

Số: 02/2023/QĐST-DS

VX, ngày 21 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 175, Điều 176 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-DS, ngày 13 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nông Tiến D, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn Riềng, xã Ngọc M, huyện V, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Vũ Đức Ch, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố H, tỉnh H.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn Riềng, xã Ngọc M, huyện V, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ 2, phường Ngọc Hà, thành phố H, tỉnh H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nông Tiến D và ông Nguyễn Văn P nhất trí với vị trí, ranh giới đối với 02 diện tích đất đang tranh chấp. Cụ thể:

a. Diện tích đất tại tờ bản đồ số 05, thửa đất số 71 đã được Chủ tịch UBND huyện V cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số số V066679; số vào sổ: 00314-QSDD/831/QĐ-UB ngày 24/10/2001 cho hộ gia đình ông Nông Tiến D. Địa chỉ: Thôn Riềng, xã Ngọc M, huyện V, tỉnh H. Tổng diện tích sử dụng là 10500m². Theo tờ bản số 3, bản đồ đất lâm nghiệp xã Ngọc Minh được đo vẽ vào tháng 7 năm 2004, được kiểm tra vào tháng 7 năm 2005 thì đất ông D đang

sử dụng thực tế là thửa đất số 315, có diện tích là 14461m²; Mục đích sử dụng đất: Đất rừng sản xuất; vị trí tứ cận được xác định như sau:

- +) Phía Đông tiếp giáp với diện tích đất ông Nguyễn Văn P
- +) Phía Tây tiếp giáp với diện tích đất ông Lương Văn Ng
- +) Phía Nam tiếp giáp với diện tích đất ông Vương Văn Th
- +) Phía Bắc tiếp giáp với diện tích đất ông Nguyễn Văn P.

b. Diện tích đất tại tờ bản đồ số 3, thửa đất số 301 đã được Chủ tịch UBND huyện V cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AO 814938; Số vào sổ: H.00438 ngày 16/3/2009 cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn Riêng, xã Ngọc M, huyện V, tỉnh H. Tổng diện tích sử dụng là 21165m²; vị trí tứ cận như sau:

- +) Phía Đông tiếp giáp với diện tích đất ông Sầm Văn K
- +) Phía Tây tiếp giáp với diện tích đất ông Nông Tiến D
- +) Phía Nam tiếp giáp với diện tích đất ông Vương Văn Th
- +) Phía Bắc tiếp giáp với diện tích đất ông Sầm Văn K

2.2. Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12/7/2023 và mảnh trích đo số 02-2023 ngày 28/7/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thể hiện cụ thể như sau:

Đối với diện tích đất của hộ ông Nông Tiến D: Được thể hiện trong mảnh trích đo số 02-2023 bằng nét đứt in đậm do cơ quan chuyên môn xác định là ranh giới đã được UBND huyện V cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số V066679; số vào sổ: 00314-QSDĐ/831/QĐ-UB ngày 24/10/2001 cho hộ gia đình ông Nông Tiến D. Địa chỉ: Thôn Riêng, xã Ngọc M, huyện V, tỉnh H, tờ bản đồ số 03, thửa đất số 315, tổng diện tích sử dụng là 14461m²; Mục đích sử dụng đất: Đất rừng sản xuất.

Đối với diện tích đất của hộ ông Nguyễn Văn P: Được thể hiện trong mảnh trích đo số 02-2023 bằng nét đứt in đậm do cơ quan chuyên môn xác định là ranh giới phân cách giữa thửa đất 301, diện tích đất tại tờ bản đồ số 03, đã được Chủ tịch UBND huyện V cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AO 814938; Số vào sổ: H.00438 ngày 16/3/2009 cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn Riêng, xã Ngọc M, huyện V, tỉnh H. Tổng diện tích sử dụng là 21164m²; Mục đích sử dụng đất: Đất rừng sản xuất.

Tại phiên hòa giải ngày 11/8/2023 hộ gia đình Nông Tiến D và hộ gia đình ông Nguyễn Văn P đã thống nhất đối với diện tích đất tranh chấp từ điểm D1, D2, D3, D17, P7, P6, P5, P4, P3, P2, P1, P18, P17 có diện tích đất đã lần chiếm là 4643.6m². Các bên đương sự đề nghị Tòa án ghi nhận kết quả xác định ranh giới, vị trí thửa đất của các hộ theo mảnh trích đo địa chính số 02-2023 và sơ đồ lồng ghép ranh giới theo mảnh chính đo số 02-2023 và bản đồ địa chính số 03 xã Ngọc Minh ghi ngày 28/7/2023 được thể hiện thửa đất số 315, có diện tích đất 14461m² của gia đình ông Nông Tiến D và thửa đất số 301, có diện tích là 21164m² của gia đình ông Nguyễn Văn P.

Kể từ ngày Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực thi hành (Ngày 21/8/2023), Hộ gia đình ông Nông Tiến D và hộ gia đình ông

Nguyễn Văn P có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký kê khai lại ranh giới quyền sử dụng đất đối với 02 diện tích đất nêu trên.

(Kèm theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là sơ đồ thể hiện ranh giới giữa hai diện tích đất thuộc mảnh trích đo địa chính số 02-2023 hệ tọa độ VN2000, tờ bản đồ số 03. Địa chỉ: Thôn Riêng, xã Ngọc M, huyện V, tỉnh H, do Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ đo đạc cung cấp ngày 28/7/2023).

2.3. Về chi phí đo đạc và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nông Tiến D tự nguyện chịu toàn bộ số tiền là 17.953.907 đồng (*Mười bảy triệu chín trăm năm mươi ba nghìn chín trăm linh bảy đồng chẵn*). Nguyên đơn ông Nông Tiến D đã thi hành xong.

2.4. Về án phí: Ông Nông Tiến D tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do anh Vũ Đức Ch nộp thay, trả lại ông Dũng số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002552 ngày 13/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- UBND huyện V;
- UBND xã Ngọc M, huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng tài nguyên và môi trường huyện V;
- Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện V.
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS vụ án.

THẨM PHÁN

Cù Văn Minh